

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

**ĐẶC ĐIỂM NGÔN NGỮ BÀY TỎ QUAN ĐIỂM
TRONG BÀI PHÁT BIỂU NHẬM CHỨC CỦA
TỔNG THỐNG MỸ DONALD TRUMP NĂM 2025****NGUYỄN THỊ THU HIỀN* - HÀ THANH HẢI** -****NGUYỄN QUANG NGOẠN*****

TÓM TẮT: Việc vận dụng các nguồn ngữ liệu của Thuyết Đánh giá để phân tích cách thức thể hiện quan điểm trong diễn ngôn ngày càng trở nên phổ biến, đặc biệt là trong các diễn ngôn chính trị. Bài viết này phân tích việc sử dụng các ngữ liệu thuộc hệ thống Thái độ trong bài phát biểu nhậm chức năm 2025 của Tổng thống Mỹ Donald Trump nhằm làm rõ cách ông thể hiện quan điểm về các vấn đề quốc gia, chính sách đối nội, đối ngoại và định hướng phát triển của nước Mỹ. Kết quả nghiên cứu, kết hợp giữa phương pháp định tính và định lượng, cho thấy Trump sử dụng đa dạng các biểu thức thuộc ba tiểu hệ thống: Cảm xúc, Phán xét và Đánh giá cảm quan. Trong đó, việc ưu tiên sử dụng Đánh giá cảm quan thể hiện xu hướng nhấn mạnh giá trị và mô hình hóa hiện thực hơn là bày tỏ cảm xúc hay phán xét hành vi đạo đức. Việc lựa chọn các biểu thức thể hiện thái độ tích cực nhiều hơn tiêu cực đã góp phần tạo nên một diễn ngôn truyền cảm hứng và lạc quan về tương lai nước Mỹ dưới nhiệm kỳ của ông.

TỪ KHÓA: Thuyết Đánh giá; bài phát biểu nhậm chức; Cảm xúc; Phán xét; Đánh giá cảm quan.

NHẬN BÀI: 24/05/2025.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 14/07/2025

1. Đặt vấn đề

Các bài phát biểu của các nhà lãnh đạo trên thế giới từ lâu đã thu hút sự quan tâm của giới nghiên cứu ngôn ngữ học, đặc biệt trong việc khám phá cách các yếu tố ngôn ngữ được huy động nhằm biểu đạt quan điểm và tạo lập ảnh hưởng xã hội. Bài phát biểu nhậm chức năm 2025 của Donald Trump là một ví dụ điển hình, thể hiện rõ nét phong cách diễn ngôn cá nhân, với thông điệp xoay quanh hy vọng, đoàn kết và những tuyên bố về chủ quyền, công lý và thịnh vượng. Việc phân tích ngôn ngữ đánh giá trong thể loại diễn ngôn này có thể cung cấp những đóng góp lí luận và thực tiễn quan trọng cho nghiên cứu phân tích diễn ngôn hiện đại.

Thuyết Đánh giá được xem như một công cụ phân tích nghiên cứu ngôn ngữ sử dụng để đánh giá, để thể hiện quan điểm, và để điều tiết mối quan hệ liên nhân. Nó cung cấp một mô hình chức năng về nghĩa liên nhân của một văn bản. Martin & White (2005) và Martin & Rose (2003) cho rằng, trong phân tích văn bản, thuyết Đánh giá tập trung vào cả chức năng tu từ của ngôn ngữ đánh giá lẫn mối quan hệ giữa nghĩa liên nhân và mối quan hệ xã hội. Theo các nhà nghiên cứu này, ngôn ngữ là một phương tiện để tiếp cận cách thức bày tỏ tình cảm, thái độ của người sử dụng ngôn ngữ đối với các thực thể, sự kiện hoặc con người xung quanh. Việc ứng dụng thuyết Đánh giá trong phân tích diễn ngôn đang mở ra một hướng tìm hiểu nét nghĩa liên nhân của một văn bản toàn diện hơn và ở đa dạng thể loại diễn ngôn như nghiên cứu học thuật (Pascual, 2010; Liu & Thompson, 2009), diễn ngôn báo chí (White, 2006; Pounds, 2010; Nguyen, 2016; Vo, 2011; Nguyễn Thị Thu Hiền, 2016), khẩu ngữ (Ngo, 2013).

Việc nghiên cứu ngôn ngữ các bài phát biểu của các nhà lãnh đạo, đặc biệt là các tổng thống Mỹ qua các thời kì cũng rất phổ biến (Li và Yang, 2019; Tian, 2021; Garcia, 2019). Tuy nhiên chưa có một công trình nghiên cứu nào sử dụng thuyết Đánh giá để nghiên cứu các ngôn ngữ Thái độ nhằm tìm hiểu các thông điệp về chủ quyền, công lý và thịnh vượng được thể hiện trong bài phát biểu nhậm chức năm 2025 của tổng thống Mỹ Donald Trump. Vì vậy trong phạm vi bài viết này chúng tôi sẽ sử

*Trường Đại học Quy Nhơn; Email: nguyenthithuhien@qnu.edu.vn

**Trường Đại học Quy Nhơn; Email: hathanhhai@qnu.edu.vn

***PGS.TS; Trường Đại học Quy Nhơn; Email: nguyenguangngoan@qnu.edu.vn

dụng thuyết Đánh giá như một khung công cụ để phân tích cách thức bày tỏ quan điểm của ông thông qua hệ thống Thái độ. Mục tiêu của bài viết là tìm hiểu các nguồn ngôn liệu mà tổng thống Mỹ đã sử dụng trong bài phát biểu nhậm chức năm 2025 để bày tỏ cảm xúc, đánh giá của mình về tất cả những vấn đề, vụ việc, con người, và các quốc gia trên toàn cầu.

2. Thuyết Đánh giá

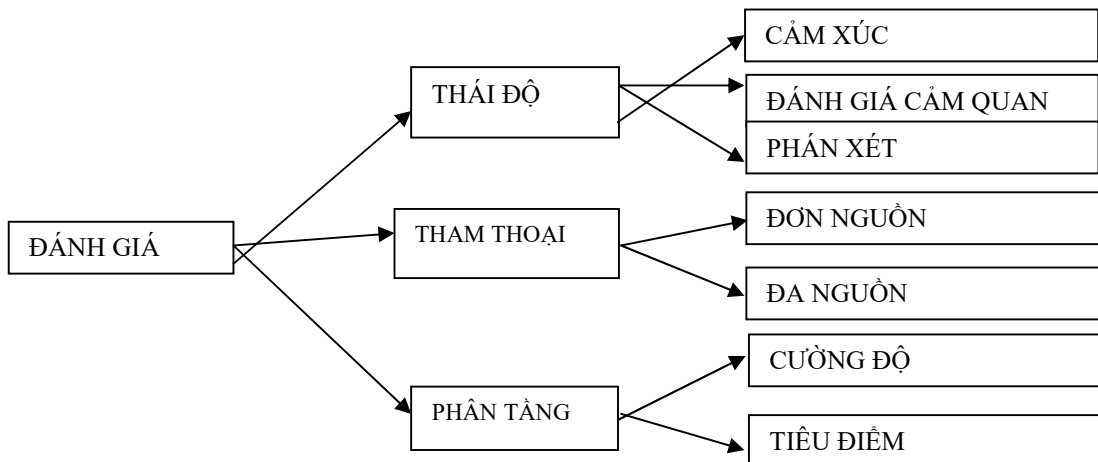
Theo Thuyết Đánh giá của Martin và White (2005) và Martin và Rose (2003), ngôn ngữ đánh giá được xếp vào ba hệ thống tương quan nhau: Thái độ (Attitude), Phân tầng (Graduation) và Tham thoại (Engagement). Thái độ là các nguồn ngôn liệu liên quan đến cảm xúc, sự phán xét và tình cảm của người nói hoặc người viết đối với các sự kiện và con người xung quanh. Tham thoại là nguồn ngôn liệu giúp người sử dụng ngôn ngữ bày tỏ quan điểm của mình thông qua các nguồn khác nhau. Và Phân tầng bàn đến các mức độ cảm xúc mà tác giả thể hiện đối với các sự kiện mô tả trong diễn ngôn của mình. Trong ba hệ thống này, Thái độ dường như hoàn toàn phù hợp đối với các nghiên cứu về thể loại bình luận hoặc diễn thuyết, các loại diễn ngôn chứa đựng đa dạng các ngôn từ đánh giá về thái độ. Chính vì vậy, trong phạm vi bài viết này chúng tôi chỉ nghiên cứu các nguồn ngôn liệu trong hệ thống Thái độ, còn các nguồn ngôn liệu ở các hệ thống khác như Tham thoại và Phân tầng không nằm trong phạm vi nghiên cứu.

Thái độ được chia làm ba tiểu hệ thống: Cảm xúc (Affect), Phán xét (Judgement) và Đánh giá cảm quan (Appreciation).

Cảm xúc kiến tạo nên các phản ứng thể hiện tình cảm (Bednarek, 2006). Ví dụ những tính từ “happy” hay “proud” trong các câu “I am happy” hoặc “she is proud of her achievement” đều được xếp vào hệ thống Cảm xúc. Hệ thống này gồm hai loại: Cảm xúc chủ thể (Authorial Affect) và Cảm xúc ngoại thể (Observed Affect). Cảm xúc chủ thể liên quan thái độ của người viết, người nói; còn cảm xúc ngoại thể là cảm xúc của người khác được tường thuật trong văn bản hoặc diễn ngôn của người viết/ người nói, và vì vậy “happy” trong câu “I am happy” được gọi là Cảm xúc chủ thể và “proud” trong “she is proud of her achievement” được xếp vào Cảm xúc ngoại thể.

Phán xét liên quan đến phản ứng có tính đánh giá về hành vi và hành động của con người theo chuẩn của xã hội hoặc chuẩn đạo đức.

Đánh giá cảm quan liên quan đến các ngữ liệu dùng để thể hiện sự đánh giá về giá trị, về tác động và về cấu trúc hài hòa của các sự kiện, sự vật, môi trường xung quanh. Đây là một tiểu hệ thống trong ngôn ngữ dùng để nêu giá trị của các hiện tượng tự nhiên (Martin & White, 2005, p.43). Đánh giá cảm quan bao gồm cả các bình diện tích cực và tiêu cực, vì vậy các ngôn ngữ thuộc hệ thống này sẽ làm cho văn bản ít nhiều mang tính chủ quan.



Sơ đồ tóm lược Thuyết Đánh giá (Nguồn: Nguyễn Thị Thu Hiền, 2016)

Ứng dụng Thuyết Đánh giá trong phân tích diễn ngôn là khá đa dạng về thể loại, đặc biệt là các diễn ngôn chính trị của các nhà lãnh đạo các quốc gia. Tuy nhiên, đến thời điểm nghiên cứu này được thực hiện, chưa có bất kỳ một nghiên cứu nào về cách sử dụng ngôn ngữ đánh giá để bày tỏ thái độ trong bài phát biểu nhậm chức năm 2025 của Tổng thống Mỹ Donald Trump. Nghiên cứu này về mặt lí thuyết, hi vọng sẽ góp phần phát triển các hướng nghiên cứu theo Thuyết Đánh giá của Martin và White (2005) và về mặt thực tiễn, giúp các nhà nghiên cứu phân tích diễn ngôn hiểu thêm một bình diện trong diễn ngôn của nhà lãnh đạo lớn trên thế giới.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định lượng để tìm ra tần số xuất hiện của các ngữ liệu chỉ thái độ ở ba bình diện: Cảm xúc, Đánh giá cảm quan và Phán xét. Phương pháp định tính cũng được sử dụng để phân tích, bình luận và rút ra kết luận về thái độ và quan điểm của Tổng thống Donald Trump đối với tình hình trong nước và quốc tế trong buổi nhậm chức năm 2025.

Dữ liệu là bài nhậm chức của Tổng thống được tải từ trang website chính thức của Nhà trắng: (<https://www.whitehouse.gov/remarks/2025/01/the-inaugural-address/>)

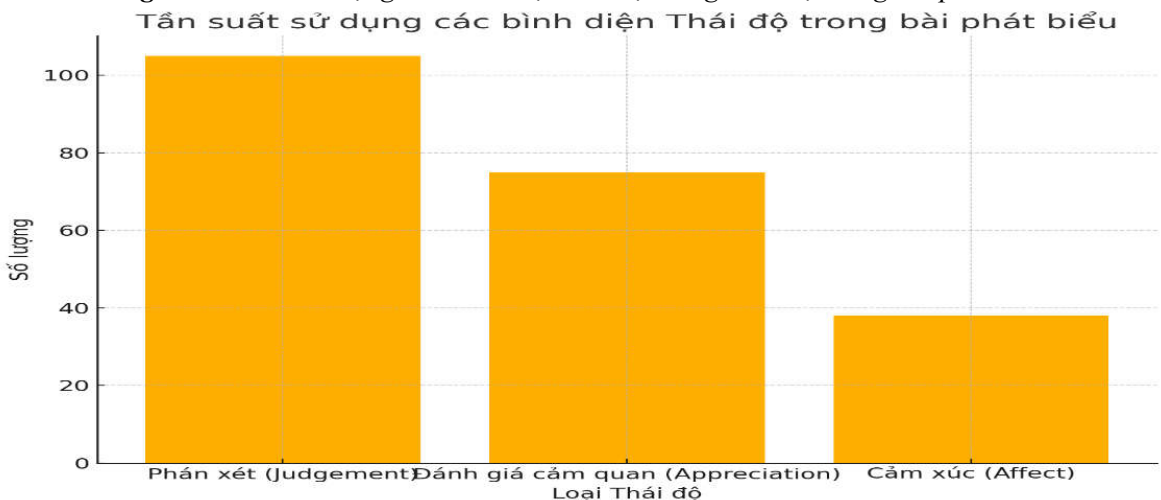
Dữ liệu gồm 2918 từ, được chia thành các câu theo ngữ pháp và dấu chấm câu và được lập mã kí hiệu từ C1 đến C147.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Tần suất của các tiểu hệ thống trong nguồn ngữ liệu Thái độ

Thông tin từ bảng 1 cho thấy tất cả các ngữ liệu chỉ ba bình diện của Thái độ đều xuất hiện trong bài phát biểu với tần suất sử dụng khác nhau. Số lượng tổng các biểu thức từ, ngữ chỉ thái độ xuất hiện ở cả hai hình thức tường minh và hàm ẩn là 218, trong đó có 105 Phán xét, 75 Đánh giá cảm quan, và 38 Cảm xúc. Có thể thấy tổng thống Donald Trump sử dụng trên 8% nguồn ngữ liệu Thái độ trong nội dung bài nhậm chức. Trong ngôn ngữ đánh giá, ngoài Thái độ, người giao tiếp còn sử dụng các bình diện ngôn ngữ khác như Tham thoại và Phân tầng. Với 8% là Thái độ, tổng thống dường như ý thức rằng bài nhậm chức của ông là một trong những kênh chính thức để tuyên bố quan điểm và bày tỏ thái độ về các lĩnh vực liên quan đến các vấn đề của nước Mỹ quá khứ, hiện tại và tương lai.

Bảng 1. Tần suất sử dụng các bình diện của hệ thống Thái độ trong bài phát biểu



4.2. Quan điểm của Donald Trump thông qua ngữ liệu Cảm xúc

Chỉ với 38 yếu tố Cảm xúc xuất hiện trong bài diễn văn, chiếm 17,4%, nhưng Tổng thống Donald Trump đã bày tỏ được đầy đủ các bình diện cả tích cực và tiêu cực về các vấn đề khác nhau như giáo dục, kinh tế, chính trị, đối ngoại. C10 là minh họa rõ ràng cho trục cảm xúc này.

C10: *And we have an education system that teaches our children to be ashamed of themselves - in many cases, to hate our country despite the love that we try so desperately to provide to them. C11: All of this will change starting today, and it will change very quickly.*"

Tại C10, yếu tố Cảm xúc thể hiện bởi các tính từ, động từ và danh từ như “ashamed”, “to hate”, “the love” bày tỏ cảm xúc đối lập: tiêu cực và tích cực. Ở đây, Cảm xúc rõ ràng đóng vai trò biểu đạt thái độ tiêu cực của ông Trump về nền giáo dục của nước Mỹ vào thời điểm hiện tại. Bằng các ngôn từ này, ông đã gán các yếu tố cảm xúc tiêu cực như “xấu hổ”, “ghét” cho một nhóm (trẻ em - children) và tích cực như “yêu thương” cho nhóm khác (người lớn - we). Cách dùng các ngôn từ Cảm xúc trong tình huống này đã giúp ông thực hiện được hai mục đích: thứ nhất, đổ tội cho nền giáo dục Mỹ trong việc dạy thế hệ tương lai những cảm xúc không phù hợp với những gì chính quyền Mỹ đang cố gắng đem lại cho họ; thứ hai, làm nền tảng cho C11- nêu ra một sự thay đổi lớn về giáo dục sẽ xảy ra trong nhiệm kỳ của ông.

Khung lý thuyết Đánh giá của Martin & White (2005) chia Cảm xúc ra thành hai loại: Cảm xúc chủ thể và Cảm xúc khách thể, thể hiện các trạng thái như hi vọng, lo sợ, vui mừng, tự hào, và có thể được sử dụng trong diễn ngôn để thiết lập quan hệ liên nhân giữa người nói và người nghe. Trong văn bản chính trị, Cảm xúc thường được huy động để khơi dậy sự cộng hưởng cảm tính và củng cố tính chính danh đạo đức cho nhà diễn thuyết. Điều này được thể hiện rõ nét trong C54.

C54: *“I stand before you now as proof that you should never believe that something is impossible to do. C55: In America, the impossible is what we do best.” (Applause.)*

Trong câu trên, biểu thức cảm xúc chính là động từ “believe”. Đây là Cảm xúc khách thể: là cảm xúc của nhân dân nước Mỹ. Tuy không biểu thị cảm xúc một cách trực tiếp, nhưng trong ngữ cảnh phủ định (*“never believe that something is impossible”*), nó gợi lên một hệ thống cảm xúc liên quan đến niềm tin, hy vọng và khả năng vượt qua giới hạn của người dân nước Mỹ. Việc phủ định hành động *“believe something is impossible”* mang tính khích lệ cảm xúc: người nói thúc đẩy người nghe từ bỏ hoài nghi và tin vào khả năng siêu việt của cá nhân và tập thể. Cách sử dụng Cảm xúc theo hướng gián tiếp (invoked) này tạo ra một hình ảnh nước Mỹ như cái nôi của những điều phi thường, đồng thời định vị bản thân Donald Trump là hiện thân của điều “bất khả thi” đã thành sự thật.

Ngoài ra, có những ngữ liệu Cảm xúc giúp ông Trump - người diễn thuyết nâng cao giá trị bản thân như một nhà lãnh đạo có trách nhiệm, giàu cảm xúc và hướng đến hoà bình. Ví dụ như tại C35 và C36

C35: *“My proudest legacy will be that of a peacemaker and unifier. That’s what I want to be: a peacemaker and a unifier.”*

C36: *“I’m pleased to say that as of yesterday, one day before I assumed office, the hostages in the Middle East are coming back home to their families.” (Applause.)*

Trong C35, việc sử dụng cụm từ *“my proudest legacy”* thể hiện một cảm xúc tự hào, qua đó người nói không chỉ khẳng định giá trị cá nhân mà còn truyền tải định hướng đạo đức và biểu tượng hoà giải mà ông muốn để lại. Tương tự, trong C36, cụm từ *“I’m pleased to say”* thể hiện sự hài lòng và mãn nguyện, đồng thời hàm ý thành tựu ngoại giao mang tính nhân đạo.

Việc chọn thông báo sự kiện theo cách cảm xúc như vậy không chỉ gia tăng sức ảnh hưởng của thông tin, mà còn khéo léo gắn kết người nói với hành động mang tính nhân văn (giải cứu con tin), từ đó khơi dậy sự đồng thuận cảm tính từ công chúng.

Tóm lại, chỉ với số lượng trên 8% là Cảm xúc, bài phát biểu của Tổng thống Mỹ đã giúp ông thể hiện thái độ rõ ràng với những vấn đề liên quan đến nước Mỹ. Và từ đó, tạo nên một hình ảnh về một người lãnh đạo mang phong cách “dân túy” đối với người nghe.

4.2. Quan điểm của Tổng thống Donald Trump thông qua ngữ liệu Phán xét

Trong Thuyết Đánh giá của Martin và White (2005), Phán xét là một tiểu mục của Thái độ, dùng để đánh giá hành vi, phẩm chất hoặc năng lực của con người theo chuẩn mực đạo đức và xã hội. Phán xét có thể mang giá trị tích cực hoặc tiêu cực, và thường được sử dụng trong các văn bản chính trị để

tạo lập hình ảnh tích cực hoặc tiêu cực cho một nhóm hoặc thiết chế, kiến tạo bản sắc cộng đồng và định vị giá trị của chủ thể phát ngôn hoặc nhóm mà họ đại diện.

C5: *“It fails to protect our magnificent, law-abiding American citizens but provides sanctuary and protection for dangerous criminals, many from prisons and mental institutions, that have illegally entered our country from all over the world.”*

Thông qua việc huy động hệ thống Phán xét mang tính phân cực, câu C5 thực hiện chức năng phân chia đạo đức - một chiến lược phổ biến trong diễn ngôn dân túy. Việc đánh giá đối tượng bằng các tính từ và trạng từ cảm tính không chỉ mang tính mô tả mà còn định hình bản sắc tập thể, đồng thời củng cố quyền lực diễn ngôn của người nói như là đại diện cho trật tự, luật pháp và giá trị quốc gia.

Cấu trúc đối lập giữa cụm từ *“magnificent, law-abiding American citizens”* và *“dangerous criminals... that have illegally entered”* là một chiến lược diễn ngôn nhằm thiết lập ranh giới đạo đức rõ ràng giữa các nhóm “chúng ta” và “họ”. Các biểu thức Phán xét mang tính tích cực như “magnificent” và “law-abiding” không chỉ khẳng định phẩm chất đạo đức và năng lực của công dân Mỹ, mà còn nâng tầm giá trị đạo lý của nhóm này, từ đó xây dựng sự đồng cảm từ người nghe. Ngược lại, các biểu thức tiêu cực như *“dangerous”* và *“illegally”* góp phần kiến tạo hình ảnh đe dọa, nguy hiểm từ nhóm người nhập cư. Đây là một cách thể hiện ngôn từ giúp Donald Trump thực hiện các chính sách kiểm soát biên giới nghiêm ngặt trong nhiệm kỳ của mình.

Trong bài diễn văn của mình, Tổng thống Mỹ Donald Trump đôi khi dùng các biểu thức Phán xét mà không gắn với hành vi của cá nhân cụ thể, nhưng qua các danh từ trừu tượng và trạng từ/ tính từ mang tính đánh giá, diễn ngôn này vẫn thực hiện chức năng Phán xét thông qua cách miêu tả hành động của chủ thể ‘we’ (C13) (chính quyền Trump) và miêu tả hành động của nước Mỹ.

C13: *“That is why each day under our administration of American patriots, we will be working to meet every crisis with dignity and power and strength. We will move with purpose and speed to bring back hope, prosperity, safety, and peace for citizens of every race, religion, color, and creed.”*

Cụm từ *“with dignity and power and strength”* là biểu thức Phán xét gián tiếp (invoked judgement), thể hiện hình ảnh một chính quyền có khả năng ứng phó kiên cường và có phẩm cách, đồng thời nhấn mạnh tính chất mạnh mẽ và đáng tin cậy. Bên cạnh đó, cụm từ *“with purpose and speed”* đánh giá hiệu quả và tinh thần chủ động, thể hiện năng lực hành động nhanh nhạy và định hướng rõ ràng. Cả hai biểu thức đều góp phần xây dựng hình tượng chính quyền như một thực thể có đạo đức (*dignity*), năng lực (*strength, power*), và hiệu suất (*purpose, speed*) - những thuộc tính thường thấy trong chiến lược kiến tạo tính chính danh chính trị.

Có thể thấy rằng, các yếu tố Phán xét trong câu C13 tuy không trực tiếp nêu đặc điểm nhân vật cụ thể, nhưng qua cách mô tả hành động, chúng khắc họa hình ảnh lí tưởng về một chính quyền mạnh mẽ, nhanh nhạy và toàn diện. Đây là chiến lược phổ biến trong diễn ngôn chính trị nhằm thu hút niềm tin công chúng và tạo cảm giác ổn định, đặc biệt trong bối cảnh khủng hoảng hoặc bất ổn xã hội.

Đa phần các biểu thức ngôn ngữ Phán xét trong bài phát biểu của Tổng thống Trump khi mô tả hành vi của nước Mỹ đều mang giá trị tích cực, được sử dụng để khẳng định phẩm chất đạo đức, tinh thần và vị thế chính trị của nước Mỹ và công dân Mỹ. C56 thể hiện điều này một cách rõ nét.

C56: *“We will stand bravely, we will live proudly, we will dream boldly, and nothing will stand in our way because we are Americans. The future is ours, and our golden age has just begun.”*

Các trạng từ *“bravely”*, *“proudly”*, và *“boldly”* định vị người Mỹ là những cá nhân có phẩm chất anh hùng, tự hào và dám ước mơ. Đây là những đặc điểm thuộc phạm trù giá trị xã hội, thể hiện sự ca ngợi tập thể và tạo cảm hứng cộng đồng.

Hình ảnh nước Mỹ cũng được khắc họa rõ nét trong C54.

C54: “America will be respected again and admired again, including by people of religion, faith, and goodwill. We will be prosperous, we will be proud, we will be strong, and we will win like never before.”

Việc sử dụng liên tiếp các biểu thức Phán xét tích cực như 'prosperous', 'proud', và 'strong' giúp kiến tạo hình ảnh nước Mỹ lí tưởng, vững mạnh và đầy nội lực.

Tóm lại, các yếu tố Phán xét trong bài diễn văn của tổng thống Mỹ đa phần mang tính tích cực và đồng thời thực hiện chức năng tuyên truyền hiệu quả trong bối cảnh chính trị: củng cố lòng tin công chúng, khẳng định bản sắc quốc gia, và xác lập tính chính danh cho người lãnh đạo. Những biểu thức này là một phần chiến lược diễn ngôn nhằm hồi sinh hình ảnh nước Mỹ mạnh mẽ và được tôn trọng trên toàn cầu.

4.3. Quan điểm của Tổng thống Donald Trump thông qua ngữ liệu Đánh giá cảm quan

Trong Thuyết Đánh giá của Martin và White (2005), Đánh giá cảm quan là một tiểu mục của Thái độ, dùng để thể hiện các đánh giá cảm quan đối với sự vật, hiện tượng, thể chế hoặc hiện trạng xã hội. Đánh giá cảm quan được chia thành ba nhóm chính: (i) đánh giá giá trị (valuation), (ii) mức độ tác động (impact), và (iii) cấu trúc, sự hài hòa (composition). Trong diễn ngôn chính trị, các biểu thức Đánh giá cảm quan chủ yếu tập trung vào nhóm đánh giá giá trị được sử dụng như một chiến lược tu từ nhằm nâng cao hoặc hạ thấp giá trị của thực tại xã hội, thể chế và lí tưởng quốc gia.

Các biểu thức trong hai câu C27 và C29 thể hiện cách diễn ngôn chính trị đánh giá các hệ thống trật tự xã hội (*justice, society*) dựa trên các tiêu chí khách quan như tính công bằng, tính không thiên vị và dựa trên năng lực.

C27: “Under my leadership, we will restore fair, equal, and impartial justice under the constitutional rule of law.”

Trong C27, việc gắn các thuộc tính như 'fair', 'equal', và 'impartial' với 'justice' là biểu thức Đánh giá cảm quan mang tính định chuẩn cao, khẳng định giá trị khách quan, phổ quát của công lí dưới thời lãnh đạo của Trump.

C29: “This week, I will also end the government policy of trying to socially engineer race and gender into every aspect of public and private life. We will forge a society that is colorblind and merit-based.”

Trong C29, việc mô tả xã hội lí tưởng là 'colorblind and merit-based' là cách sử dụng Đánh giá cảm quan mang tính mô hình hóa, nhằm định vị các giá trị xã hội lí tưởng dựa trên năng lực cá nhân và sự bình đẳng hình thức, từ đó phản biện lại các chính sách can thiệp có tính phân biệt chủng tộc và giới tính.

Có thể thấy rằng các biểu thức Đánh giá cảm quan trong C27 và C29 giúp diễn ngôn của Donald Trump thiết lập một trật tự giá trị dựa trên công lí, trật tự và năng lực. Việc sử dụng các tính từ mang tính hệ chuẩn cao trong đánh giá thể chế và cấu trúc xã hội không chỉ củng cố hình ảnh nhà lãnh đạo “phục hồi trật tự”.

Sự sử dụng các biểu thức Đánh giá cảm quan đôi chỗ bày tỏ rõ quan điểm của Donald Trump về quá khứ của nhiệm kì trước và tương lai: thể hiện rõ sự phản định giá trị đối lập giữa quá khứ bị đánh giá tiêu cực và tương lai được lí tưởng hóa. Chi tiết có thể thấy tại C12 và C25.

C12: “Our liberties and our nation’s glorious destiny will no longer be denied. And we will immediately restore the integrity, competency, and loyalty of America’s government.”

C25: “After years and years of illegal and unconstitutional federal efforts to restrict free expression, I also will sign an executive order to immediately stop all government censorship and bring back free speech to America.”

Biểu thức “illegal and unconstitutional federal efforts” là một ví dụ tiêu biểu của Đánh giá cảm quan mang giá trị tiêu cực, nhắm vào các thiết chế và chính sách trước đó bị cho là xâm phạm quyền tự do ngôn luận. Và chính quyền hiện tại của ông Trump sẽ mang lại sự tự do này thông qua Đánh

giá cảm quan “free”. Rõ ràng là cách dùng đồng thời hai tính từ ‘illegal’ và ‘unconstitutional’ tạo nên một chiến lược phủ nhận mạnh tính chính danh.

Ngược lại, các biểu thức Đánh giá cảm quan trong câu C12 mang giá trị tích cực và được định vị như một lời cam kết tái thiết đạo lý công quyền. ‘Glorious destiny’ khơi gợi hình ảnh lí tưởng hóa về tương lai, trong khi các danh từ như ‘integrity’, ‘competency’, và ‘loyalty’ đóng vai trò chuẩn mực đạo đức và năng lực được kỳ vọng ở chính quyền Mỹ. Những biểu thức này không chỉ phản ánh tâm nhìn mà còn thiết lập một hệ giá trị mang tính định hướng xã hội.

5. Kết luận

Thông qua việc phân tích các nguồn ngữ liệu Thái độ trong bài phát biểu nhậm chức năm 2025 của Tổng thống Donald Trump, nghiên cứu đã làm rõ cách thức mà các tiểu hệ thống Cảm xúc, Phán xét và Đánh giá cảm quan được sử dụng nhằm thể hiện quan điểm chính trị, xây dựng hình tượng cá nhân và khơi dậy sự cộng hưởng từ công chúng. Mức độ sử dụng đa dạng và sự ưu tiên dành cho Đánh giá cảm quan cho thấy xu hướng nhấn mạnh giá trị và mô hình hóa hiện thực hơn là bày tỏ cảm xúc hay phán xét hành vi đạo đức. Việc lựa chọn các biểu thức thể hiện thái độ tích cực nhiều hơn tiêu cực đã góp phần tạo nên một diễn ngôn truyền cảm hứng và lạc quan về tương lai nước Mỹ dưới nhiệm kỳ của ông. Bài viết này không chỉ khẳng định hiệu quả của Thuyết Đánh giá trong việc khám phá các nguồn ngữ liệu bày tỏ quan điểm mà còn đóng góp thực tiễn cho nghiên cứu diễn ngôn các văn bản chính trị hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Nguyễn Thị Thu Hiền (2016), “Nghĩa liên nhân của ngôn ngữ trong thể loại bình luận báo chí tiếng Anh- nhìn từ Ngữ pháp Chức năng và Thuyết Đánh giá”, Tạp chí *Từ điển học & Bách khoa thư*, 42 (3).

Tiếng Anh

2. Bednarek, M. (2006), *Evaluation in Media Discourse*. London: Continuum.
3. Garcia M., I., M., (2019), Representation of Gender Through Framing: A Critical Discourse 3. Analysis of Hillary Clinton’s Selected Speeches, *International Journal of Linguistics*, Vol.9, No.2.
4. Li, T. & Yang. Y. (2019), Language and Power: A Critical Discourse Analysis of the Political Speech, *International Journal of Languages, Literature and Linguistics*, Vol. 5, No. 4.
5. Liu, X. & Thompson, P., (2009), Attitude in Students’ Argumentative Writing: A Contrastive Perspective, *Language Studies Working Papers*, Vol.1, 3-15.
6. Martin, J.R. & White, P. (2005), *The Language of Evaluation: Appraisal in English*, Hampshire: Palgrave Macmillan.
7. Martin, J.R. & Rose, D. (2003), *Working with Discourse. Meaning beyond the Clause*, London: Continuum.
8. Ngo, Thu. (2013), *The deployment of the language of evaluation in English and Vietnamese spoken discourse*, Ph.D. thesis. University of New England. Armidale, NSW.
9. Nguyen, T.T.H., (2016), An Appraisal Study of Social Attitudes in News Reports towards President Obama’s Visit to Vietnam, *VNU Journal of Science: Foreign Studies*, 32(4). 21-29
10. Pascual, M. (2010), Appraisal in the research genres: An analysis of grant proposals by Argentinean researchers, *Revista Signos*, 43(73), 261-280.
11. Pounds, G. (2010), Attitude and Subjectivity in Italian and British hard news reporting: The construction of a culture-specific “reporter” voice, *Discourse Study*, 12(1), 106-137.
12. Tian, L. (2021), Critical Discourse Analysis of Political Discourse - A Case Study of Trump's TV Speech, *Theory and Practice in Language Studies*, Vol 11, No.2 (<https://doi.org/10.17507/tpls.1105.08>).

13. Vo, D.D., (2011), *Style, Structure and Ideology in English and Vietnamese Business Hard News Reporting - A Comparative Study*. Thesis of Doctor of Philosophy in Linguistics. Faculty of Social Sciences and Humanities. University of Adelaide.
14. White, P.R.R. (2006), Evaluative Semantics and ideological positioning in journalistic discourse: A new framework for analysis, In I. Lassen, J. Strunck and Vestergaard, A. (Eds) *Mediating Ideology in Text and Image*, Amsterdam: John Benjamins, 37-68.

Appraisal-based analysis of stance in Donald Trump's 2025 inaugural address

Abstract: The application of Appraisal Theory to analyze stance-taking in discourse has become increasingly prominent, especially in political texts. This paper investigates the use of Attitude resources in the 2025 inaugural address delivered by U.S. President Donald Trump, with the aim of uncovering how he conveys his viewpoints on national issues, domestic and foreign policies, and the developmental orientation of the United States. Employing a combination of quantitative and qualitative methods, the study reveals that Trump utilizes a wide range of expressions across the three subtypes of Attitude: Affect, Judgement, and Appreciation. The dominance of Appreciation indicates a rhetorical tendency to emphasize values and construct idealized representations of reality rather than merely expressing emotions or evaluating moral behavior. Furthermore, the preference for positive rather than negative evaluative language contributes to an inspiring and optimistic vision of America's future under his leadership.

Key words: Appraisal theory; inaugural address; affect; judgement; appreciation.